

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HS-ST

Ngày: 01-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Đông

Ông Cà Văn Minh

Bà Hà Thị Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/HSST-QĐ ngày 31/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ly A D**, sinh ngày: 18/6/2001 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ly Giồng V, sinh năm 1966 và con bà: Lầu Thị C (đã chết); có vợ: Hạ Thị V, sinh năm 2001 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 06/11/2023, tạm giam từ ngày 09/11/2023 cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Lầu A Th**, sinh ngày: 09/8/1998 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Sổng S, sinh năm 1968 và con bà: Sùng Thị X, sinh năm 1969; có vợ: Hạ Thị V, sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 09/11/2023 cho đến ngày xét xử (có mặt).

3. Họ và tên: **Mùa A D**, sinh ngày: 05/5/1997 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa Chứ T, sinh năm 1962 và con bà: Thào Thị D, sinh năm 1963; có vợ: Sùng Thị D, sinh năm 1997 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 09/11/2023 cho đến ngày xét xử (có mặt).

4. Họ và tên: **Hạ A C**, sinh ngày: 16/02/1988 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Tổng G, sinh năm 1970 và con bà: Lầu Thị D, sinh năm 1971; có vợ: Lầu Thị G, sinh năm 1990 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 13/11/2023 cho đến ngày xét xử (có mặt).

5. Họ và tên: **Lầu Thị M**, sinh ngày: 03/6/1982 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Giồng C, sinh năm 1960 và con bà: Sùng Thị Í (đã chết); có chồng: Hạng A S, sinh năm 1978 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 30/11/2023 cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly A D*: Bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T*: Ông Trịnh Ngọc M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A D*: Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạ A C*: Bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu Thị M*: Ông Nguyễn Cảnh P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hạ Thị V, sinh ngày: 07/4/2001; địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên – vợ của bị cáo Ly A D (có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Ly A V, sinh năm: 2002; địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2023, Ly A D nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết giới thiệu tên là T, đặt mua 06 bánh ma túy Methamphetamine với giá 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*)/01 bánh, D hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Ngày 02/11/2023, D gọi điện thoại cho Hạ A N đang sinh sống bên Lào, thỏa thuận mua nợ 06 bánh ma túy Methamphetamine, giá 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)/01 bánh, hẹn sau 01 tháng D sẽ trả tiền cho Nhì, nếu không bán được thì sẽ trả lại ma túy cho Nhì. Chiều ngày 04/11/2023 tại khu vực rừng thuộc bản H cũ, D nhận từ một thanh niên khoảng hơn 20 tuổi không rõ lai lịch một bao xác rắn màu xanh bên trong chứa 06 bánh ma túy Methamphetamine, D bỏ vào ba lô mang theo rồi vận chuyển về cất giấu ở rừng gần nhà. D điện thoại thông báo cho T và hẹn địa điểm trao đổi mua bán ma túy ở dọc đường đi xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Thống nhất xong, tối ngày 05/11/2023 D điện thoại rủ Giàng A D, sinh năm 1988, trú cùng bản P mang 06 bánh ma túy Methamphetamine đi bán, hứa xong việc sẽ trả công cho D 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Sáng ngày 06/11/2023, D một mình điều khiển xe máy đến chỗ cất giấu ma túy lấy 06 bánh Methamphetamine để vào phía trước yên xe máy và điện thoại bảo D đi trước kiểm tra đường, khi đến khu vực cầu N, xã N thì dừng ở đó đợi D. D điều khiển xe máy biển kiểm soát 27N1-138.ab chở ma túy đi theo đường quốc lộ hướng về thành phố Đ, đi được khoảng 20 phút thì gặp T chở một người đàn ông lạ, cả ba người dừng lại, D giao ba lô chứa 06 bánh ma túy cho T đi kiểm tra cách chỗ D đứng 1 km. Khoảng 15 phút sau T gọi D đến lấy tiền, khi D đi đến nơi ba lô đựng ma túy đang để dưới nền đất thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Ly A D, thu giữ 06 bánh ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 3.041,5 gam, lợi dụng sơ hở T và người đàn ông đi cùng bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra Ly A D còn khai nhận: Ngoài lần phạm tội trên, Ly A D cùng với Lầu A T, Mùa A D, Lầu A C, Ly A L, Hạ A C và Sùng A G đã tham gia vận chuyển thuê 45 bánh hồng phiến cho Hạng A S, sinh năm 1978, trú tại bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để nhận tiền công. Cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 10/2023, Hạng A S điện thoại thuê Ly A D đi nhận 45 bánh ma túy Methamphetamine từ khu vực biên giới Việt Nam-Lào thuộc bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vận chuyển đến khu vực bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giao lại cho Hạ Vả S, sinh năm 1977, trú tại bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với tiền công là 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*), ngoài ra S còn nhất trí cho D vay 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) để sử dụng việc cá nhân. Sau đó, D rủ Mùa A D và Ly A L tham gia cùng, hứa trả công cho mỗi người 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Ngày 15/10/2023, D, L đi đến khu vực biên giới Việt - Lào thuộc bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp 02 người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi, nhận 45 bánh ma túy đựng trong hai bao tải màu đỏ, vận chuyển về khu vực rừng thuộc bản P cũ, xã M giao cho D, D nhận

mở ra kiểm tra rồi một mình vận chuyển đến khu vực rừng thuộc bản H, xã M cất giấu. Đến ngày 22/10/2023 do D và L không biết đường, nên D thuê thêm Lầu A T và Lầu A C tham gia cùng. Sau đó, D và L đi lấy ma túy ở chỗ cất giấu mang xuống chỗ T, D, C đứng chờ ở gần đường to vẫn thuộc xã M. Tại đây D đổ tất cả ma túy ra đất, gồm có 04 gói to gói ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong mỗi gói chứa 10 bánh ma túy Methamphetamine và 05 bánh ma túy Methamphetamine lẻ gói ngoài bằng nilon màu đen. Sau đó, L nhận 12 bánh Methamphetamine, T, D, C mỗi người nhận 11 bánh Methamphetamine cho vào bao tải rồi bỏ vào ba lô mang theo và đi bộ vận chuyển theo đường rừng hướng về xã X, huyện Đ còn D đi về nhà chờ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại thông báo cho D biết đã vận chuyển ma túy đến đỉnh đồi thuộc bản P, xã M, nhưng do D đau chân không đi được nữa, nên D và D đã thống nhất trích 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) đưa cho T, để T thuê ô tô và người vận chuyển ma túy. Sau đó T điện thoại thuê Sùng A G, sinh năm 2000, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vận chuyển 45 bánh ma túy Methamphetamine bằng xe ô tô từ khu vực đường bản P, xã M đến khu vực bản B, xã N, huyện Đ với giá 55.000.000 đồng (*năm mươi lăm triệu đồng*) và thuê Hạ A C, sinh năm 1988, trú tại bản Tà, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vận chuyển 45 bánh ma túy Methamphetamine bằng xe máy từ khu vực bản B, xã N, huyện Đ đến khu vực rừng bản T, xã P, huyện Đ với giá 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) G và C nhất trí, sau đó L, T, D, C cùng cất giấu ma túy tại đỉnh đồi bản P, xã M rồi đi về.

Ngày 25/10/2023, sau khi G thuê được xe ô tô, T thông báo cho L và D đi vận chuyển ma túy, C đi làm nương nên không tham gia nữa. T và L đi lấy ma túy từ chỗ cất giấu mang xuống dưới đường, sau đó D, L đi trước kiểm tra đường, còn T chờ G đến, bê bao ma túy đặt lên ghế phụ của xe ô tô tải rồi T điều khiển xe máy đi trước, còn G lái ô tô chở ma túy đi sau. Khi đi đến khu vực xã N, huyện Đ, Thái nhận được điện thoại của D thông báo không có Công an làm việc, do đường nhỏ ô tô không đi được nên T bảo D nói với Lầu quay lại chở ma túy. Lầu quay lại chở ma túy đi trước, T và G đi phía sau, đi được khoảng 01 km thì dừng lại vì không biết đường đi tiếp, lúc này L quay lại chỗ D và cùng đi đến xã K, huyện Đ còn T và G giấu ma túy vào bụi cây, đứng cách khoảng 200 mét để trông chừng. Sau đó, T gọi cho Hạ A C đến vận chuyển ma túy, khi nhìn thấy C, T điện thoại chỉ chỗ giấu ma túy để C tự lấy, sau đó T, G đi trước kiểm tra đường, còn C chở ma túy đi sau. Trên đường đi do có nhiều người dân làm nương, sợ bị phát hiện nên C đã chia bao tải chứa ma túy ra thành 02 bao để vận chuyển. Khi C chở ma túy đến đoạn đường không đi được xe máy thì T, G, C thay nhau vác 02 bao tải ma túy đi bộ đến khu vực rừng T. Thái đi gặp D nhận 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*) để trong túi vải màu đỏ và dặn mang 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) về chia cho L và D mỗi người 25.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), còn 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) là tiền của T, lúc đó G lòng ma túy vào thành 01 bao để giao lại cho D rồi cùng nhau đi về. Sau đó D gọi cho S đến rừng T nhận ma túy. Tại chỗ để xe máy, T trả công cho C 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); G 55.000.000 đồng (*năm mươi lăm triệu đồng*) rồi đi về K, đưa cho L 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*), L chia cho D 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), số tiền còn lại T mang về nhà. Ngày hôm sau, D kiểm tra số

tiền còn lại, trừ 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) S cho D vay, thì thấy thiếu 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*), nên D đã hẹn T đến nhà thỏa thuận lại tiền công. Sau khi thống nhất, mỗi người được hưởng như sau: D 25.800.000 đồng (*hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*), T 29.000.000 đồng (*hai mươi chín triệu đồng*), D 25.600.000 đồng (*hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*), L 25.600.000 đồng (*hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*), C 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

Ngày 29/11/2023, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Hạng A S đã phát hiện và thu giữ tại khu vực T thuộc bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một chiếc hòm màu tôn màu trắng, bên trong trắng chứa 04 bánh Heroine, khối lượng 855,1 gam; 01 gói Heroine, khối lượng 380,9 gam; 02 túi Methamphetamine khối lượng 2.029,6 gam và 23 bánh Methamphetamine khối lượng 10.383,5 gam. Quá trình lấy lời khai của Lầu Thị M (vợ S), Mua khai nhận: Khoảng giữa tháng 10/2023, S đi đâu không về nhà, sau đó S gọi điện thoại cho M chỉ nơi cất giấu ma túy trên đồi cây chó đẻ, cạnh mấy cái mộ, cách nhà khoảng gần 01 km, thuộc bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và nói những người vận chuyển ma túy cho S đều đã bị bắt, nên S sẽ trốn đi một thời gian, đồng thời S bảo M mang áo mưa lên che số ma túy trên. Sau đó, M mang 01 túi nilon màu trắng to lên địa điểm S cất giấu ma túy, che toàn bộ số ma túy lại rồi đi về nhà. Một tuần sau, S điện thoại cho M chỉ vị trí giấu chìa khóa để mở chiếc hòm tôn chứa ma túy và chỉ đạo M 03 lần lấy tổng cộng 09 bánh ma túy Methamphetamine (mỗi lần 03 bánh) giao cho Lầu A L, sinh năm 1985, trú tại bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mang đi bán. Lần thứ 3 sau khi giao ma túy cho L, M cầm chìa khóa mở hòm tôn đựng ma túy về nhà, treo trên cột trong phòng ngủ. Vài ngày sau, khi M đang bẻ ngô trên nương thì L đến đưa cho M số tiền 160.000.00 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) tiền mặt, M mang về và chi tiêu cá nhân hết. Số ma túy còn lại S điện thoại dặn M giao hết cho L đem đi bán vì S không về nữa. M chưa kịp giao cho L thì Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Lầu A C và Ly A L sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, ngày 25/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy nã đối với Ly A L và Lầu A C.

Tại bản Kết luận giám định số: 1575/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Ly A D là 3.041,5 gam. - 180 (một trăm tám mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine*”.

Tại Công văn số: 378/CV-PC09 ngày 08/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên về cung cấp thông tin liên quan đến ma túy Hồng phiến (Methamphetamine) từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/11/2023, gói dạng hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng 25x15x4cm, bên trong mỗi gói có 30 (ba mươi) túi nilon, mỗi túi nilon chứa từ 147 viên đến 205 viên; mỗi viên có khối lượng dao động từ 0,09 gam đến 0,11 gam. Cơ quan điều tra đã xác định và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C về khối lượng của 45 bánh Methamphetamine mà các bị cáo đã vận

chuyển vào tháng 10/2023 là: 45 bánh x 30 túi x 147 viên x 0,09 gam = 17.860,5 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 68/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng thu giữ ngày 29/11/2023, tại khu vực bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có khối lượng 1.236 gam chất màu trắng dạng bột và dạng bánh hình hộp chữ nhật: 2.029,6 gam các hạt tinh thể màu trắng và 10.383,5 gam các viên nén màu hồng.

- 05 (năm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ ngày 29/11/2023, tại khu vực bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); 02 (hai) mẫu các hạt tinh thể màu trắng và 690 (sáu trăm chín mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ ngày 29/11/2023, tại khu vực bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine”.

Quá trình thu giữ đồ vật tại nơi ở của Lầu Thị M, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên thu giữ được 03 chiếc chìa khóa. Cơ quan CSĐT tiến hành trưng cầu giám định 01 ổ khóa Việt Tiệp lấy ra từ thùng tôn bằng kim loại và 03 chiếc chìa khóa này (đều thu giữ tại nơi ở của Lầu Thị M); tại Kết luận giám định số: 1661/KL-KTHS ngày 10/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (ba) chìa khóa gửi giám định mở được ổ khóa mẫu so sánh.

Giám định đường vân tay của Lầu Thị Mua trên các vật chứng thu giữ tại nhà Lầu Thị M (thùng tôn, vỏ nilon được tách ra từ vật chứng thu giữ, giấy bạc), tại bản Kết luận giám định số: 1626/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Trên các đối tượng mẫu cần giám định phát hiện 26 (hai mươi sáu) dấu vết đường vân, ký hiệu từ 1 đến 26. Trong đó có 05 (năm) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu: 8, 9, 12, 15, 18; 21 (hai mươi mốt) dấu vết đường vân còn lại không đủ yếu tố giám định.

- Dấu vết đường vân ký hiệu 8 với dấu vân tay in ở ô ngón giữa phải trên chỉ bản mang tên Lầu Thị M, sinh ngày 03/6/1982, nơi ĐKTT: bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, ký hiệu M là dấu vân tay của cùng một người.

- Dấu vết đường vân ký hiệu 9 với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải trên chỉ bản mang tên Lầu Thị Mua, sinh ngày 03/6/1982, nơi ĐKTT: bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, ký hiệu M là dấu vân tay của cùng một người.

- Các dấu vết đường vân ký hiệu 12, 15, 18 với dấu vân tay in trên chỉ bản mang tên Lầu Thị M, sinh ngày 03/6/1982, nơi ĐKTT: bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, ký hiệu M không phải là dấu vân tay của cùng một người.”

Liên quan đến nội dung giám định đường vân, đối với các đường vân phát hiện trên vật chứng thu giữ tại nhà Lầu Thị M mà qua giám định xác định không phải của Lầu Thị M, Cơ quan CSĐT đã tiếp tục trưng cầu giám định các đường vân này có trùng với

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định đường vân tay của Mùa A D, Lầu A T, Hạ A C, Ly A D, Lầu A C, Hạng A S và Hạ Vả S để so sánh với các đường vân phát hiện trên vật chứng thu giữ tại nhà Lầu Thị M. Tại bản Kết luận giám định số: 731/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Các dấu vết đường vân ký hiệu 12, 15, 18 trên bản ảnh giám định kèm theo Kết luận giám định số: 1626/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, ký hiệu A không phải là của những người có in mẫu vân tay mẫu so sánh, ký hiệu từ M1 đến M7 gửi giám định.”*

Cáo trạng số: 36/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Ly A D về 2 tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lầu Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên** giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 4 Điều 250 điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ly A D “Tử hình” về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tử hình về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung của hai tội là Tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C “Tử hình” về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lầu Thị M “Tử hình” về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 251 BLHS.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật nhà nước cấm sau khi trích mẫu giám định còn lại: 15.059,8 gam Methamphetamine; 1.220,9 gam Heroine. Tịch thu tiêu hủy các vật đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu xanh lá cây; 01 chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu xanh nước biển; 01 chiếc cân điện tử, màu đen; 01 chiếc bao xác rắn màu đen; 01 gùi bằng gỗ và 01 tay gỗ của gùi; 03 chìa khóa và 01 ổ khóa - Thu giữ của Lầu Thị M. 27 phần vỏ nilon trong suốt, 03 phần vỏ nilon màu xanh, 01 phần vỏ nilon màu đen, 01 phần vỏ nilon màu hồng, 03 phần vỏ nilon màu vàng, 01 phần giấy bạc còn lại sau giám định; 01 hòm (thùng) tôn kim loại màu trắng sáng; 01 chiếc ba lô du lịch có 02 dây đeo sau lưng, màu đen; 01 bao xác rắn, màu xanh; 01 chiếc túi nilon màu đen; 01 chiếc túi màu đen, loại có một dây - Thu giữ của Ly A D.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội: ½ giá trị xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại EXCITER 2NDC, màu xanh-đen, biển kiểm soát 27N1-138.ab, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Ly A D; 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu J-STAR và 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh-đen, nhãn hiệu VIVO, thu giữ của Ly A D; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu realme, thu giữ của Lầu A T; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu SnnCoup, thu giữ của Mùa A D; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Asanzo, thu giữ của Hạ A C; 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, đã cũ và qua sử dụng, thu giữ của Lầu Thị M.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: truy thu của Ly A D 25.800.000 đồng, Lầu A T 29.000.000 đồng, Mùa A D 25.600.000 đồng, Hạ A C 10.000.000 đồng.

- Trả lại cho vợ bị cáo D ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại EXCITER 2NDC, màu xanh-đen, biển kiểm soát 27N1-138.09 (thu giữ của Ly A D).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho các bị cáo, do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Ly A D trình bày:

Nhất trí về tội danh, khung hình phạt mà VKS đã truy tố. Bị cáo có thái độ thành khẩn, tự thú về hành vi Vận chuyển ma túy đã thực hiện trước đó; quá trình điều tra D đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; toàn bộ số ma túy bị bắt quả tang đã kịp thời bị phát hiện; các nội dung khác nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt phù hợp để cho bị cáo có cơ hội được sống.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T trình bày:

Nhất trí về tội danh, khung hình phạt mà VKS đã truy tố. Quá trình điều tra bị cáo Thái thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; nguyên nhân phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hám lợi nên đã vận chuyển ma túy để được nhận tiền công; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt. Các vấn đề khác nhất trí theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá tính chất, vai trò của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án Chung thân, để bị cáo có cơ hội được sống, trở về với gia đình. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, số tiền thu lợi bất chính đã chi tiêu hết nên đề nghị không truy thu.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A D trình bày:

Nhất trí về tội danh, khung hình phạt mà VKS đã truy tố. Diễn biến tại phiên tòa thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có tiền án tiền sự, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trong vụ án bị cáo D vận chuyển ma túy với quãng đường ngắn để được

hưởng 25.600.000 đồng, số tiền này đã chi tiêu hết vào nhu cầu thiết yếu của gia đình nên đề nghị không truy thu số tiền này. Các nội dung khác nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá tính chất, vai trò để đưa ra hình phạt phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sống và trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Hạ A C trình bày:

Nhất trí về tội danh, khung hình phạt mà VKS đã truy tố. Trong vụ án này, bị cáo Chính vận chuyển ma túy với quãng đường ngắn hơn so với những người khác và số tiền công được hưởng ít nhất; mục đích phạm tội chỉ để được hưởng một chút tiền công, làm giảm bớt khó khăn của gia đình nên đã bị rủ rê vào con đường phạm tội. Bị cáo thành khẩn khai báo và có khả năng cải tạo thành công dân tốt nên đề nghị HĐXX cho bị cáo con đường sống để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội; đề nghị không truy thu số tiền 10 triệu đồng. Các nội dung khác nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Thị M trình bày:

Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, thể hiện bị cáo Mua là người giúp sức cho chồng là Hạng A S cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép. Bị cáo không bị oan sai. Quá trình điều tra bị cáo M thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để phát hiện thu giữ toàn bộ ma túy, bị cáo có ông Ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đông con. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để cho bị cáo một con đường sống, cải tạo thành công dân có ích trong xã hội. Các nội dung khác nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hạ Thị V trình bày: Chiếc xe máy bị cáo D dùng vào việc phạm tội là xe của vợ chồng mua trả góp, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị trả lại toàn bộ chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đối với D và M đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS nên không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy đặc biệt lớn nên không có căn cứ để cho các bị cáo hưởng mức án Chung thân; số tiền các bị cáo thu lợi bất chính cần phải truy thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên luận tội.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng cả 5 bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được tha tội chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

[1.1.] Hành vi Vận chuyển 45 bánh Methamphetamine mà các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C đã thực hiện vào tháng 10 năm 2023 như sau:

Hạng A S thuê Ly A D đi nhận 45 bánh ma túy Methamphetamine từ khu vực biên giới Việt Nam-Lào thuộc bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vận chuyển đến khu vực bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giao lại cho Hạ Vả S, tiền công vận chuyển là 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*).

Ly A D rủ Mùa A D và Ly A L cùng tham gia, hứa trả công cho mỗi người 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Ngày 15/10/2023, D, L đi đến khu vực biên giới Việt - Lào gặp và nhận của 02 người đàn ông lạ mặt 45 bánh Methamphetamine đựng trong hai bao tải màu đỏ, mang về khu vực rừng thuộc bản P, xã M giao cho D.

Ngày 22/10/2023, D thuê Mùa A D, Ly A L, Lầu A T và Lầu A C vận chuyển 45 bánh Methamphetamine từ xã M, huyện Đ đến xã X, huyện Đ giao cho Hạ Vả S. Để thuận lợi cho việc vận chuyển ma túy, L nhận 12 bánh Methamphetamine, T, D, C mỗi người nhận 11 bánh Methamphetamine cho vào ba lô, đi bộ vận chuyển theo đường rừng hướng về xã X, huyện Đ. Trên đường đi D bị đau chân không tiếp tục vận chuyển ma túy được nên D thỏa thuận thuê T 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) để T tự thuê ô tô và người vận chuyển ma túy.

Lầu A T đã thuê Sùng A G vận chuyển 45 bánh Methamphetamine bằng xe ô tô từ khu vực đường bản P, xã Mường Nhà đến khu vực bản B, xã N, huyện Đ và thuê Hạ A C vận chuyển 45 bánh Methamphetamine bằng xe máy từ khu vực bản B, xã N, huyện Đ đến khu vực rừng bản T, xã P, huyện Đ. Đến đoạn đường không đi được xe máy T, G, C thay nhau vác 02 bao tải ma túy đi bộ đến khu vực rừng T giao toàn bộ cho Ly A D, D đã đưa cho Thái 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

Sau khi vận chuyển trót lót 45 bánh Methamphetamine, các bị cáo và những đối tượng tham gia vận chuyển ma túy đã chia nhau tiền công như sau: Ly A D 25.800.000 đồng, Lầu A T 29.000.000 đồng, Mùa A D 25.600.000 đồng, Ly A L 25.600.000 đồng, Lầu A C 3.000.000 đồng, Hạ A C 10.000.000 đồng, Sùng A G 55.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến quá trình vận chuyển ma túy, phù hợp với việc mô tả đặc điểm của số ma túy đã vận chuyển, thỏa thuận tiền công và số tiền công được hưởng, phù hợp với biên bản nhận dạng, dữ liệu lịch sử liên lạc điện thoại của các bị cáo.

[2.2] Hành vi mua bán 06 bánh Methamphetamine của Ly A D thực hiện vào tháng 11 năm 2023 như sau:

Hội 13 giờ 10 phút, ngày 06/11/2023 tại khu vực bản T, xã N, huyện Đ, Ly A D bị bắt quả tang khi đang trao đổi, mua bán 06 bánh Methamphetamine được

đựng trong ba lô có tổng khối lượng 3.041,5 gam với 2 người đàn ông, lợi dụng sơ hở hai đàn ông đã bỏ chạy thoát.

Tại phiên tòa, Ly A D khai do có quen biết với người đàn ông tên Hạ A N (đang sinh sống bên Lào), N nhờ D bán 6 bánh ma túy Methamphetamine cho một người đàn ông tên T và nhận của Tú 300 triệu đồng mang về cho N, N hứa xong việc sẽ trả công. D nhờ Giàng A D đi trước để kiểm tra đường, nhưng không nói cho D biết mục đích đi mua bán ma túy; khi đang chuẩn bị nhận tiền của T thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ 6 bánh Methamphetamine và chiếc xe máy biển kiểm soát 27N1-138.ab bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện mua bán ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 1575/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

[1.3] Hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích mua bán của Lầu Thị M:

Ngày 29/11/2023, khám xét nơi ở của Hạng A S tại bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, cơ quan điều tra đã tìm thấy 01 thùng tôn có 04 bánh Heroine, khối lượng 855,1 gam; 01 gói Heroine, khối lượng 380,9 gam; 02 túi Methamphetamine khối lượng 2.029,6 gam và 23 bánh Methamphetamine khối lượng 10.383,5 gam. Toàn bộ số ma túy này Lầu Thị M (vợ S) đang cất giấu, quản lý tại đồi cây cách nhà gần 01 km thuộc bản N, xã X, huyện Đ.

Tại phiên tòa, Lầu Thị M khai nhận số ma túy này của chồng bị cáo (tên là Hạng A S), S bỏ trốn khỏi địa phương và đã giao chìa khóa hòm tôn cho bị cáo bảo quản, cất giữ. Bị cáo đã 3 lần mở hòm tôn, mỗi lần lấy 3 bánh ma túy giao cho Lầu A L mang đi bán; L đã đưa cho M 160 triệu đồng tiền bán ma túy. Số ma túy còn lại trong hòm tôn M sẽ giao hết cho L để mang đi bán theo chỉ đạo của Hạng A S, nhưng chưa kịp giao cho L thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ.

Lời nhận tội của bị cáo Lầu Thị M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản làm việc về nội dung truy tìm vật chứng vụ án hình sự, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ, Bản ảnh, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, các Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 25/12/2023, số 1661/KL-KTHS ngày 10/12/2023, số 1626/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

[2] Hành vi của các bị cáo nêu trên gây nguy hiểm cao cho xã hội, bởi với khối lượng ma túy đặc biệt lớn phát tán ra ngoài xã hội sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, gia tăng số người sử dụng ma túy, làm suy kiệt sức khỏe cộng đồng, nhiều gia đình tan nát do tệ nạn ma túy xâm nhập và đây cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Về khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự:

Trên cơ sở Công văn số 378 ngày 08/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên trả lời kết quả rà soát các vụ án ma túy xảy ra trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/11/2023, áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, xác định khối lượng 45 bánh Methamphetamine là 17.860,5 gam. Theo đó, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C mỗi người phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 45 bánh Methamphetamine đã vận chuyển là 17.860,5 gam.

Ly A D phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 45 bánh Methamphetamine đã vận chuyển là 17.860,5 gam và 06 bánh Methamphetamine đã mua bán và bị bắt quả tang ngày 06/11/2023. Tổng số ma túy Ly A D phải chịu trách nhiệm hình sự là 51 bánh Methamphetamine, có khối lượng là 20.902 gam.

Lầu Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 23 bánh và 02 túi Methamphetamine, có khối lượng 12.413,1 gam và 04 bánh + 01 gói Heroine, có khối lượng 1.236 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy Lầu Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự là 13.649,1 gam.

[4] Có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Ly A D về 2 tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lầu Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

Lời bào chữa của những người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy mà các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C đã thực hiện vào tháng 10 năm 2023. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tích cực hành vi phạm tội, trong đó, Ly A D là người khởi xướng, rủ rê, thuê các bị cáo khác cùng tham gia, đồng thời chỉ đạo, điều hành quá trình vận chuyển ma túy nên D giữ vai trò chính.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Ly A D không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về cả 02 lần thực hiện hành vi Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; sau khi bị bắt, D đã tự khai ra hành vi vận chuyển trái phép 45 bánh Methamphetamine vào tháng 10/2023 nên bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS; quá trình điều tra D đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và người phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Quan điểm của người bào chữa về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo D là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ly A D phạm 2 tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, mua bán, vận chuyển ma

túy với khối lượng đặc biệt lớn, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cao nhất đối bị cáo về cả hai tội, loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Các bị cáo Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C đều nhận thức được việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, nhưng vì hám lợi trước mắt mà đã lao vào con đường phạm tội. Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy, trong vụ án này cả ba bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tích cực việc vận chuyển trót lọt 45 bánh Mehtamphetamine, với tổng khối lượng 17.860,5 gam. Hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Vì vậy, để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang có chiều hướng ngày gia tăng, đồng thời nhằm ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Bị cáo Lầu Thị M không đi học nên không biết chữ. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo M tự khai ra việc cất giấu ma túy và hỗ trợ Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ kịp thời 1.236 gam Heroine, 12.413,1 gam Methamphetamine nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Lầu A G được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Chính phủ thưởng Huy chương chiến thắng hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho M là không phù hợp với tình tiết vụ án nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lầu Thị M đã có hành vi cất giấu 02 chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn nhằm mục đích mua bán trái phép; ngoài ra bị cáo còn tự khai ra hành vi bán 9 bánh ma túy cho Lầu A L và thu lợi 160 triệu đồng, mặc dù không đủ cơ sở xử lý về hành vi này, nhưng điều đó thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội mà Lầu Thị M đã thực hiện. Do đó, để nghiêm trị tội phạm ma túy đặc biệt nghiêm trọng, cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất, loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với 5 bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của những người bào chữa về việc xin tha tội chết cho các bị cáo là không phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề

ng nghiệp chính của các bị cáo là nông nghiệp, kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo Ly A D, Mùa A D, Hạ A C thuộc diện hộ nghèo, gia đình bị cáo Lầu A T thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình không có tài sản có giá trị lớn (BL 612, 727); gia đình bị cáo Lầu Thị M không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nhưng gia đình đông con, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại gồm: 2.960,5 gam Methamphetamine thu giữ của Ly A D; 1.220,9 gam Heroine và 12.099,3 gam Methamphetamine thu giữ của Lầu Thị M. Đây đều là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 06 vỏ túi nilon; 03 chìa khóa; 01 ổ khóa; 02 chiếc túi vải thổ cẩm; 01 chiếc cân điện tử; 01 chiếc bao tải xác rắn màu xám; 01 gùi bằng gỗ; 01 tay gỗ của gùi; 27 phần vỏ nilon trong suốt, 03 phần vỏ nilon màu xanh, 01 phần vỏ nilon màu đen, 01 phần vỏ nilon màu hồng, 03 phần vỏ nilon màu vàng, 01 phần giấy bạc còn lại sau giám định; 01 hòm tôn bằng kim loại màu trắng sáng; 01 chiếc ba lô du lịch; 01 chiếc túi nilon màu đen; 01 chiếc túi màu đen, có một dây dây đều là vật chứng thu giữ của Lầu Thị M, Ly A D, là vật bao bọc/đựng ma túy, đựng tiền mua bán ma túy, HĐXX xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy EXCITER 2NDC thu giữ của Ly A D, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và vợ là Hạ Thị V đều khai đây là tài sản chung của vợ chồng, được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo D đã sử dụng xe máy này để làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà không được sự đồng ý của vợ. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 33, khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213, Điều 219 Bộ luật Dân sự tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy này để sung vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bà Hạ Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy.

- Đối với 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C các bị cáo đều khai nhận đã sử dụng các điện thoại này làm phương tiện liên lạc, trao đổi, thỏa thuận việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, thu thập lịch sử cuộc gọi trùng khớp với thời gian các bị cáo khai nhận, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với tiền thu lợi bất chính:

Số tiền công các bị cáo được hưởng từ việc vận chuyển trót lọt 45 bánh Methamphetamine vào tháng 10/2023. Đây là tiền thu lợi bất chính cần truy thu của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: truy thu của Ly A D 25.800.000 đồng, Lầu A T 29.000.000 đồng, Mùa A D 25.600.000 đồng, Hạ A C 10.000.000 đồng.

[10] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lầu Thị M khai ngoài số ma túy đã bị Cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo đã thực hiện trót lọt 03 lần đưa cho Lầu A L 09 bánh Methamphetamine mang đi bán theo sự chỉ đạo của chồng là Hạng A S và đã nhận số tiền 160 triệu đồng từ Lầu A L. Do Cơ quan điều tra không triệu tập được Hạng A S, Lầu A L để đấu tranh, làm rõ nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Lầu Thị M về 03 lần mua bán ma túy này; trường hợp bắt được Hạng A S và Lầu A L nếu có cơ sở xác định hành vi phạm tội thì đề nghị cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Ly A D khai nhận khoảng tháng 7/2023 Ly A D cùng với Giàng A D tham gia vận chuyển 29 bánh Methamphetamine cho Hạng A S. Do Cơ quan điều tra không triệu tập được Hạng A S; Giàng A D không xác định được nhân thân lai lịch để triệu tập làm rõ nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Ly A D về lần vận chuyển 29 bánh Methamphetamine này.

Các đối tượng Lầu A C, Ly A L đã có đủ cơ sở kết luận về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng do các đối tượng này không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Lầu A C, Ly A L. Ngày 04/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra đối với C và L, vì vậy HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên T đặt mua 06 bánh Methamphetamine của Ly A D và người đàn ông đi cùng T. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin để xác minh, làm rõ, HĐXX không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tên Hạ A N, hiện đang sinh sống bên Lào, là người đã bán nợ cho bị cáo Ly A D 06 bánh Methamphetamine; 02 người đàn ông Lào đã giao 29 bánh Methamphetamine cho bị cáo Ly A D vào tháng 7/2023 và 02 người đàn ông Lào đã giao 45 bánh Methamphetamine cho bị cáo Mùa A D, Ly A L vào tháng 10/2023. Do các bị cáo Ly A D, Mùa A D đều không biết tên, địa chỉ, bị can Ly A L đang bị truy nã nên không thu thập được thông tin, Cơ quan điều tra không đủ điều kiện và thông tin để điều tra làm rõ. Vì vậy, HĐXX không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Giàng A D, người đã cùng vận chuyển 06 bánh Methamphetamine với bị cáo Ly A D trong lần bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng D không có mặt, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người. HĐXX kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng này nếu có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hạng A S (là chồng của bị cáo Lầu Thị M) là người đã thuê bị cáo Ly A D vận chuyển ma túy chót lọt 02 lần gồm 01 lần 29 bánh Methamphetamine vào tháng 7/2023 và 01 lần vận chuyển 45 bánh Methamphetamine đến giao cho Hạ Vả S vào tháng 10/2023. Đối với Hạ Vả S là người đã nhận 45 bánh hồng phiến từ bị cáo Ly A D tại khu rừng T thuộc xã P, huyện Đ vào tháng 10/2023. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng các đối tượng đều không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Hạng A S, Hạ Vả S, HĐXX

kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng này nếu có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Sùng A G, là người đã cùng vận chuyển 45 bánh Methamphetamine với Lầu A T, Hạ A C mang đến giao cho Ly A D vào tháng 10/2023. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Sùng A G để điều tra, làm rõ, tuy nhiên, tại các thời điểm triệu tập, Sùng A G đều không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định truy tìm người đối với Sùng A G, HĐXX kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng này nếu có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lầu A L là người đã nhận của Lầu Thị M 09 bánh Methamphetamine mang đi bán và đưa cho Mua 160 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Lầu A L để điều tra, làm rõ, tuy nhiên, tại các thời điểm triệu tập, Lầu A L không có mặt tại nơi cư trú nên chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ trách nhiệm của Lầu A L. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định truy tìm người đối với Lầu A L, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số điện thoại của Giàng A D, Hạng A S, Sùng A G, Lầu A L mà các bị cáo đã liên lạc, trao đổi trong quá trình thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển ma túy. Qua xác minh, chủ thuê bao các số điện thoại này không trùng khớp tên với người dùng, những người đứng tên đều khai nhận không đăng ký, sử dụng các số điện thoại này và cũng không biết ai đang sử dụng số điện thoại đó. HĐXX không có cơ sở xem xét xử lý.

[11] Về án phí:

Các bị cáo đều là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình Ly A D, Mùa A D, Hạ A C thuộc diện hộ nghèo. Tại phiên tòa, các bị cáo đều xin được miễn nộp tiền án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C, Lầu Thị M.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của cán bộ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ly A D phạm 2 tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo: Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lầu Thị M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ly A D** “Tử hình” về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; “Tử hình” về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Ly A D phải chấp hình phạt chung của hai tội là “Tử hình”.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lầu A T** “Tử hình”.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Mùa A D** “Tử hình”.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hạ A C** “Tử hình”.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lầu Thị M** “Tử hình”.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C và Lầu Thị M để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 33, khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213, Điều 219 Bộ luật Dân sự.

[4.1]. Tịch thu tiêu hủy:

- 2.960,5 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định); 06 vỏ túi nilon, đã cũ và bị rách thu giữ của Ly A D.
- 1.220,9 gam Heroine và 12.099,3 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định) thu giữ của Lầu Thị M.
- 03 chìa khóa và 01 ổ khóa Việt Nhật thu giữ của Lầu Thị M.
- 01 chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu xanh lá cây, đã cũ và sử dụng. Thu giữ của Lầu Thị M.
- 01 chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu xanh nước biển, đã cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Lầu Thị M.

- 01 chiếc cân điện tử, màu đen, đã cũ và qua sử dụng thu giữ của Lầu Thị M.
- 01 chiếc bao xác rắn màu xám, đã cũ và qua sử dụng thu giữ của Lầu Thị M.
- 01 (một) gùi bằng gỗ và 01 (một) tay gỗ của gùi, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu Thị M.
- 35 phần vỏ nylon (gồm các màu: trong suốt, xanh, đen, hồng, vàng) và 01 phần giấy bạc còn lại sau khi giám định.
- 01 (một) hòm tôn bằng kim loại màu trắng sáng, có kích thước dài 69cm, rộng 39cm, cao 29cm, tại nắp đậy của hòm tôn bị cắt một miếng hình chữ nhật có kích thước dài khoảng 35cm, rộng khoảng 25cm, một cạnh của miếng tôn vẫn được gắn với nắp hòm tôn; hòm tôn đã cũ và qua sử dụng thu giữ của Lầu Thị M.
- 01 (một) chiếc ba lô du lịch, có 02 dây đeo sau lưng, màu đen, đã cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Ly A D.
- 01 (một) bao xác rắn, màu xanh, đã cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Ly A D.
- 01 (một) chiếc túi nylon màu đen, đã cũ. Thu giữ của Ly A D.
- 01 (một) chiếc túi màu đen, loại có một dây, đã cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Ly A D.

[4.2]. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại EXCITER2NDC; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; Dung tích xi lanh: 149,8cm³; Năm sản xuất: 2023; màu xanh-đen; số máy G3D4E1155657; số khung RLCUG1010PY384615, biển kiểm soát 27N1-138.ab; số chỗ ngồi: 2. Xe đã cũ và qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa). Thu giữ của Ly A D.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO DESIGNED FOR A-SERIES, đã cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Lầu Thị M.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu J-STAR, đã cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Ly A D.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, đã cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Ly A D.
- 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu realme, màu đỏ đen, màn hình có vết nứt, cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Lầu A T.
- 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu SnnCoup, màu trắng đen, màn hình có vết nứt, cũ và qua sử dụng; bên trong điện thoại không lắp sim. Thu giữ của Mùa A D.
- 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu ASANZO, màu đen, viền màu bạc, cũ và qua sử dụng. Thu giữ của Hạ A C.

[4.3] Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạ Thị V 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại EXCITER2NDC; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; Dung tích xi lanh: 149,8cm³; Năm sản xuất: 2023; màu xanh-đen; số máy: G3D4E1155657; số khung: RLCUG1010PY384615, biển kiểm soát 27N1-138.ab; số chỗ ngồi: 2. Xe đã cũ và qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa). Thu giữ của Ly A D.

(Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/5/2024).

[5] Truy thu số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Truy thu của Ly A D 25.800.000 đồng (hai mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).
- Truy thu của Lầu A T 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).
- Truy thu của Mùa A D 25.600.000 đồng (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng)
- Truy thu của Hạ A C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

6. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C, Lầu Thị M.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 và Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Ly A D, Lầu A T, Mùa A D, Hạ A C và Lầu Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2024). Nếu các bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạ Thị V có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2024).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hòa